

Ngày 30/06/2025	10,850 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.3%	6.3%	11.5%

	Q2/25	
ROE	4.8%	+/- YoY ▼ 2.1%

	Q2/25		
DT thuần	572	QoQ	YoY
		▲ 85.0 ▲ 17.6%	▲ 124 ▲ 27.8%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	1,060	YoY
		▲ 268 ▲ 33.8%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	55.8	QoQ	YoY
		▲ 26.4 ▲ 89.7%	▲ 14.5 ▲ 35.1%
	tỷ VNĐ		

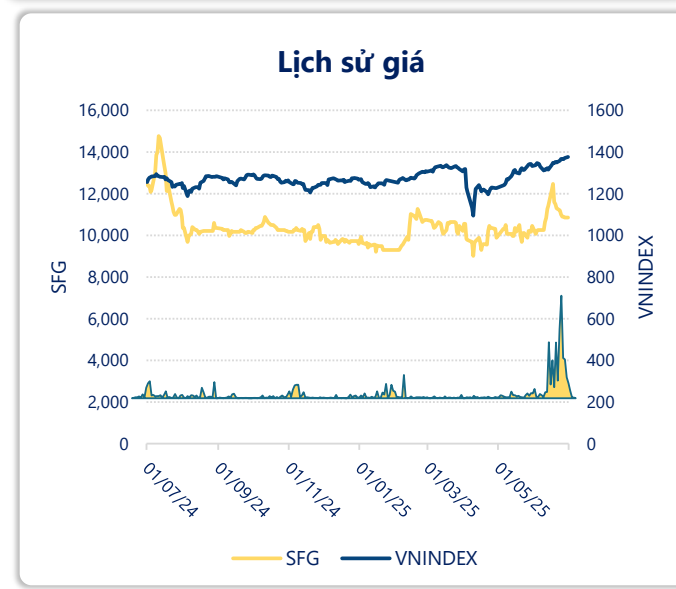
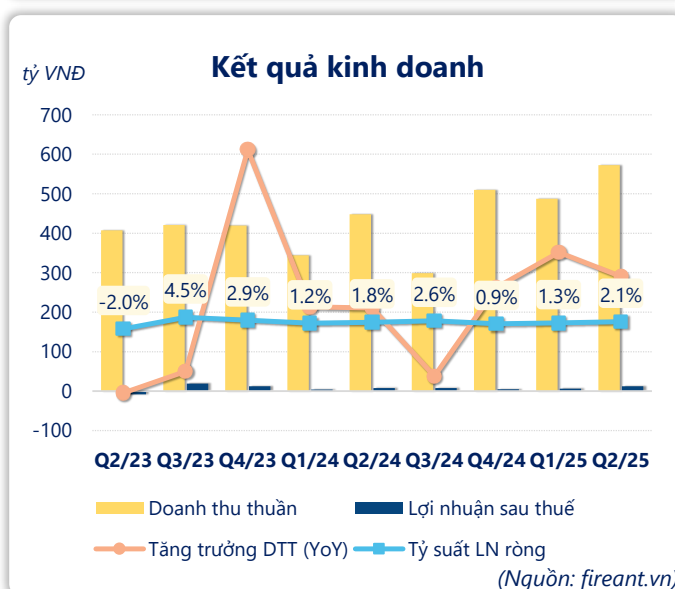
	6T 2025	
LN gộp	85.1	YoY
		▲ 13.1 ▲ 18.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	15.5	QoQ	YoY
		▲ 9.21 ▲ 147%	▲ 5.76 ▲ 59.5%
	tỷ VNĐ		

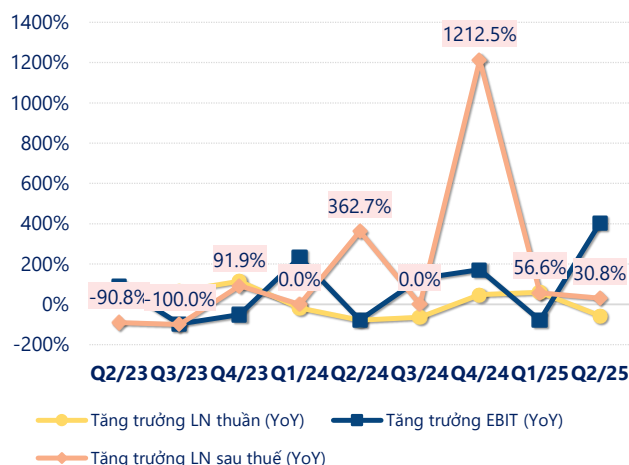
	6T 2025	
LN thuần	21.8	YoY
		▲ 7.70 ▲ 54.8%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	12.0	QoQ	YoY
		▲ 5.59 ▲ 87.9%	▲ 4.13 ▲ 53.0%
	tỷ VNĐ		

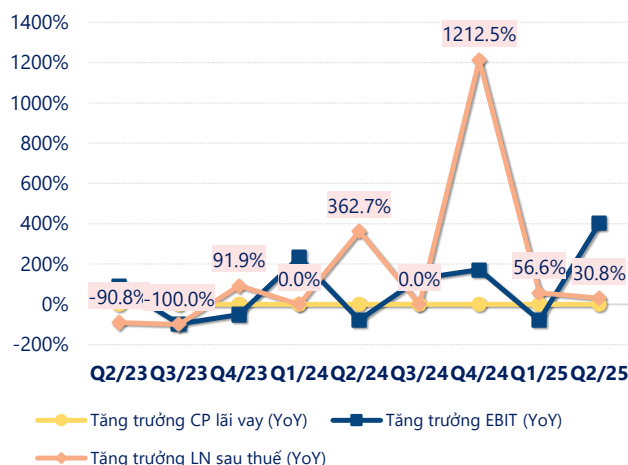
	6T 2025	
LN sau thuế	18.5	YoY
		▲ 6.50 ▲ 54.3%
	tỷ VNĐ	



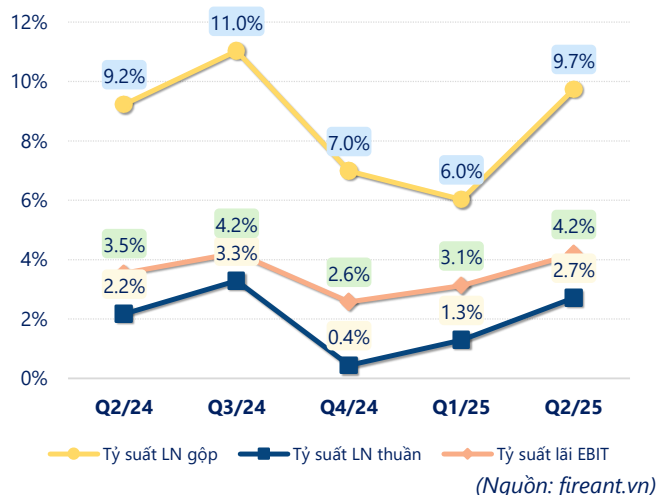
Tăng trưởng lợi nhuận



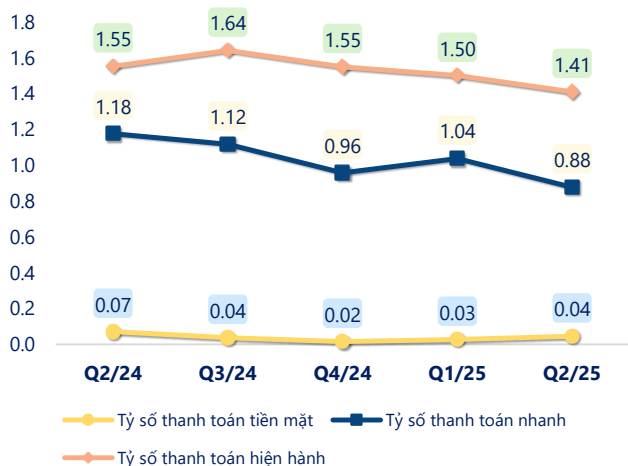
Tăng trưởng chi phí



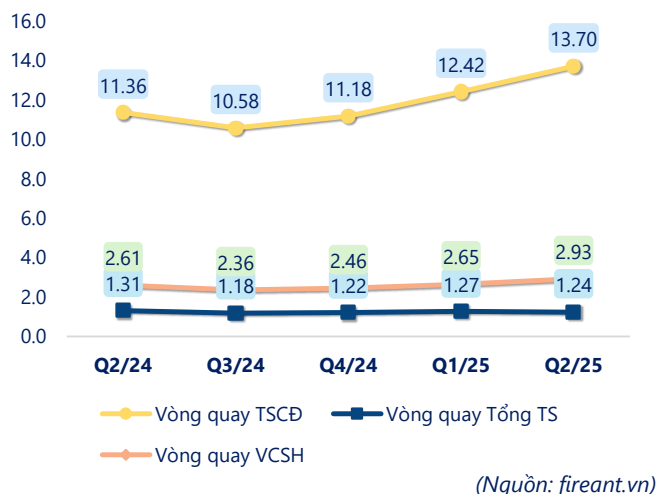
Tỷ suất lợi nhuận



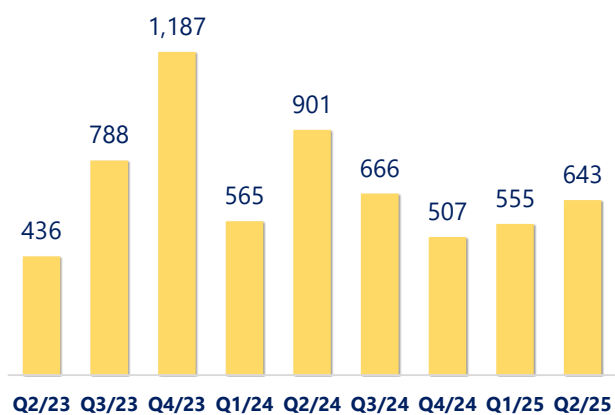
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	572	448	27.8%	1,060	792	33.8%
Giá vốn hàng bán	517	406	27.3%	975	720	35.4%
Lợi nhuận gộp	55.8	41.3	35.1%	85.1	72.0	18.3%
Doanh thu HĐTC	5.93	6.46	-8.2%	11.3	14.4	-21.7%
Chi phí TC	10.5	7.02	50.0%	20.6	15.6	31.5%
Chi phí lãi vay	8.91	5.69	56.5%	16.1	11.8	36.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	19.6	19.2	2.3%	25.1	30.6	-18.1%
Chi phí QLDN	16.0	11.8	35.7%	29.0	26.1	11.1%
LN thuần từ HĐKD	15.5	9.74	59.5%	21.8	14.1	54.8%
Lợi nhuận khác	-0.48	0.42	-214%	1.25	1.19	5.0%
LN trước thuế	15.1	10.2	47.6%	23.1	15.3	50.9%
Lợi nhuận sau thuế	12.0	7.87	53.0%	18.5	12.0	54.3%
LNST của CĐ cty mẹ	12.0	7.87	53.0%	18.5	12.0	54.3%

(Nguồn: fireant.vn)

